

Số: /BHXH-QLT

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 12 năm 2018

V/v triển khai một số điểm mới, bổ sung
công tác thu BHXH, BHYT từ ngày 01/12/2018

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT.

Căn cứ Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) và Luật An toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT); Công văn số 4996/BHXH-CSYT ngày 29/11/2018 của BHXH Việt Nam về việc triển khai thực hiện một số nội dung theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai một số điểm mới, bổ sung về quy định quản lý thu BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN); cấp thẻ BHYT đối với các đơn vị sử dụng lao động tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh (*sau đây viết tắt là đơn vị*) như sau:

1. Thu BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam:

1.1. Đối tượng tham gia:

- Kể từ ngày 01/12/2018, người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và có hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn **từ đủ 01 năm trở lên** với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

- Người lao động nước ngoài không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hoặc người lao động di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp: nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật của một doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam, di chuyển tạm thời trong nội bộ doanh nghiệp sang hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam và **đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng**.

Ví dụ 1: Công ty TNHH A là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng tại tỉnh TT Huế. Năm 2018, Công ty mẹ của Công ty TNHH A cử ông B sang làm việc tại Việt Nam. Ông B đã được cấp giấy phép lao động và đang làm việc tại văn phòng ở Việt Nam nhưng ký hợp đồng lao động và nhận lương tại Công ty mẹ ở

nước ngoài; Công ty TNHH A chỉ chi trả trợ cấp hàng tháng cho ông B. Như vậy, trường hợp ông B không thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc.

Lưu ý: trường hợp lao động người nước ngoài ký HĐLĐ từ đủ 03 tháng trở lên cho đến dưới 01 năm thì không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc nhưng vẫn thuộc đối tượng tham gia BHYT.

1.2. Mức đóng và tiền lương tham gia BHXH:

a) Mức đóng:

- Từ ngày 01/12/2018, hàng tháng người sử dụng lao động đóng 3,5% trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động vào quỹ ốm đau và thai sản, BHTNLĐ-BNN.

- Từ ngày 01/01/2022, hàng tháng người sử dụng lao động đóng 17,5% trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động vào quỹ ốm đau và thai sản, BHTNLĐ-BNN, hưu trí tử tuất; người lao động đóng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

b) Tiền lương tháng đóng BHXH: là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia BHXH:

- Đơn vị lập hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia BHXH cho người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định tại Điều 23 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành Quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

- Trên cơ sở số lao động người nước ngoài đang làm việc tại đơn vị, đơn vị tiến hành rà soát số lao động là người nước ngoài có HĐLĐ với thời hạn **từ đủ 01 năm trở lên** để lập mẫu TK1-TS, D02-TS báo tăng lao động tham gia BHXH, BHYT từ ngày 01/12/2018 kịp thời cho cơ quan BHXH để tránh trường hợp bị tính lãi truy thu chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Mã đơn vị quản lý đối tượng tham gia BHXH của người nước ngoài là mã IC. Mã quản lý đối tượng chỉ tham gia BHYT của nước ngoài là mã BW.

- Hàng tháng, khi đơn vị chuyển nộp tiền cho cơ quan BHXH thì phải ghi đầy đủ các tiêu chí vào ủy nhiệm chi: tên đơn vị, mã đơn vị (YN, BW, IC), nội dung chuyển tiền.

2. Một số điểm mới về công tác thu, cấp thẻ BHYT:

2.1. Về đối tượng tham gia:

- Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng: Bổ sung thêm đối tượng tham gia BHYT là người quản lý điều hành hợp tác xã hưởng tiền lương.

- Nhóm do NSNN đóng góp: Bổ sung thêm đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg; Thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975; Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú được Nhà nước phong tặng thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở.

- Nhóm được ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ mức đóng: Bổ sung thêm người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP.

- Nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình gồm: Chức sắc, chức việc, nhà tu hành; Người sinh sống trong cơ sở bảo trợ xã hội (*không tham gia tại các nhóm khác*).

- Nhóm do người sử dụng lao động đóng, bổ sung đối tượng thân nhân công nhân, viên chức quốc phòng, công an và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu đang phục vụ trong quân đội, công an và cơ yếu.

- Trường hợp đối tượng tham gia BHYT theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau quy định tại các Điều 1, 2, 3 và 4 thì đóng BHYT theo thứ tự như sau: Do người lao động và người sử dụng lao động đóng; do cơ quan BHXH đóng; do NSNN đóng; do người sử dụng lao động đóng.

- Lưu ý:

+ Kể từ ngày 01/12/2018 hủy bỏ đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo mới thoát nghèo, thời gian hỗ trợ 05 năm sau khi thoát nghèo theo quy định tại Nghị định số 105/2014/NĐ-CP và chuyển sang đối tượng cận nghèo.

+ Chuyển đối tượng người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định của pháp luật về BHXH từ nhóm do cơ quan BHXH đóng sang nhóm do NSNN đóng.

2.2. Về mức đóng và phương thức đóng:

a) Mức đóng:

- Mức đóng BHYT của các đối tượng thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

- Việc giảm trừ mức đóng BHYT của đối tượng tham gia theo nhóm hộ gia đình chỉ được thực hiện khi các thành viên tham gia BHYT theo hộ gia đình **cùng tham gia trong năm tài chính**.

Đối với đối tượng được NSNN hỗ trợ mức đóng thì không áp dụng giảm trừ mức đóng theo quy định.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng BHYT cho các đối tượng người nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (*không thiếu hụt BHYT*) và người cận nghèo.

BHXH tỉnh sẽ có văn bản thông báo mức hỗ trợ đóng BHYT do ngân sách địa phương hỗ trợ cho đối tượng hộ gia đình cận nghèo và hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không bị thiếu hụt BHYT*) sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mức hỗ trợ đóng BHYT.

b) Phương thức đóng:

- Hàng tháng, cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội chuyển tạm ứng số tiền phải đóng do NSNN đóng BHYT cho các đối tượng. Hàng quý vào tháng cuối quý chuyển thanh toán đủ kinh phí từ nguồn thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội vào quỹ BHYT. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội phải thực hiện xong việc thanh toán, chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó.

- Đối với học sinh, sinh viên: Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, học sinh, sinh viên hoặc cha, mẹ, người giám hộ của học sinh, sinh viên có trách nhiệm đóng BHYT phân thuộc trách nhiệm đóng theo quy định cho cơ quan BHXH. Riêng đối tượng học sinh lớp 12 có thể thực hiện theo phương thức đóng 09 tháng.

- Đối với đối tượng tham gia BHYT được NSNN hỗ trợ một phần mức đóng và đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình: Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, người đại diện hộ gia đình hoặc thành viên hộ gia đình tham gia BHYT nộp tiền đóng BHYT theo quy định cho cơ quan BHXH.

- Số tiền đóng BHYT đối với trẻ em dưới 6 tuổi được tính từ ngày sinh đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi. Trường hợp trẻ em là người Việt Nam sinh ra ở nước ngoài, số tiền đóng BHYT được tính từ ngày trẻ về cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Ví dụ 2: Trẻ em sinh ngày 11/8/2018 nhưng đến ngày 20/10/2018 Ủy ban nhân dân xã mới lập danh sách tham gia BHYT và đề nghị cấp thẻ BHYT cho trẻ thì cơ quan BHXH sẽ thực hiện thu tiền đóng BHYT cho trẻ từ tháng 8/2018.

- Đối tượng tham gia BHYT được NSNN đóng, hỗ trợ đóng mà tham gia vào các ngày trong tháng thì số tiền đóng BHYT được xác định theo tháng kể từ ngày đóng BHYT.

Ví dụ 3: ông Nguyễn Văn A được Ủy ban nhân dân huyện ký quyết định phê duyệt là đối tượng bảo trợ xã hội từ ngày 17/10/2018 thì số tiền phải đóng BHYT tháng 10/2018 của ông A là từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018.

2.3. Về cấp và quản lý thẻ BHYT:

- Mã đối tượng cấp thẻ và mức hưởng của một số đối tượng thay đổi kể từ ngày 01/12/2018 như sau:

+ Đổi mã đối tượng và mức hưởng trên thẻ từ mã CK2 sang mã CC1 cho đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

+ Đổi mức hưởng trên thẻ từ mã 2 sang mã 4 đối với người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (có mã đối tượng KC) nhưng không phải là đối tượng Cựu chiến binh quy định tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP.

+ Đổi mã đối tượng và mức hưởng trên thẻ từ mã HN2 sang mã HK3 cho đối tượng người nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không thiếu hụt BHYT).

+ Đổi mã đối tượng và mức hưởng trên thẻ từ mã HN2 sang mã ND4 cho đối tượng người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở.

+ Đổi mức hưởng trên thẻ từ mã CT4 sang mã CT2 cho đối tượng người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

+ Người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi: mã đối tượng ký hiệu là NO và mã mức hưởng ký hiệu bằng số 4.

- Trên cơ sở dữ liệu quản lý thu và cấp thẻ BHYT do cơ quan BHXH chuyển đến và danh sách phê duyệt đối tượng năm 2019 của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố Huế; đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn rà soát, đối chiếu, phân loại đối tượng, xác định trùng thẻ, lập danh sách tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT (mẫu D03-TS) và chuyển lại cho cơ quan BHXH thông qua hình thức giao dịch điện tử để thực hiện cấp đổi lại thẻ BHYT cho đối tượng.

- Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng theo Điều 13 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

3. Gia hạn thẻ BHYT năm 2019:

- BHXH tỉnh sẽ không thực hiện in, cấp phát thẻ BHYT mới cho người lao động đang tham gia BHYT tại đơn vị. Người lao động tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã được cấp trong năm 2018 để đi khám chữa bệnh trong năm 2019. BHXH tỉnh chỉ thực hiện gia hạn giá trị sử dụng thẻ BHYT trên phần mềm quản lý và gửi danh sách người lao động đã được gia hạn thẻ BHYT cho đơn vị.

- Đơn vị hướng dẫn người lao động rà soát các thông tin ghi trên thẻ BHYT, cụ thể: họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ, nơi đăng ký khám chữa

bệnh ban đầu, mã quyền lợi hưởng, thời điểm đủ 05 năm liên tục nếu có sai sót thì lập mẫu TK1-TS đề nghị cơ quan BHXH cấp lại thẻ BHYT cho người tham gia.

- Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT và các văn bản hướng dẫn khác của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

- BHXH tỉnh sẽ không thực hiện gia hạn thẻ BHYT năm 2019 cho đối tượng người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của xã Quảng Công huyện Quảng Điền, xã Phú An huyện Phú Vang, xã Vinh Hiền huyện Phú Lộc do 03 xã nêu trên không còn trong danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg. Đề nghị UBND xã, Đại lý thu hướng dẫn người dân tại 03 xã nêu trên nộp tiền đóng BHYT theo nhóm hộ gia đình trong tháng 12/2018 cho các Đại lý thu của cơ quan BHXH để được nối hạn thẻ BHYT từ ngày 01/01/2019.

- Để biết giá trị sử dụng thẻ BHYT, đối tượng có thể tra cứu trực tuyến tại địa chỉ <http://www.baohiemxahoi.gov.vn>. Nhằm bảo mật thông tin quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN việc tra cứu phải thực hiện thông qua số điện thoại di động của cá nhân người tham gia, do đó đề nghị đơn vị hướng dẫn người lao động cung cấp số điện thoại di động của cá nhân, lập mẫu TK1-TS và chuyển cho cơ quan BHXH thông qua hình thức giao dịch điện tử.

- Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong việc khám chữa bệnh, đề nghị các đơn vị sử dụng lao động trích chuyển số phải nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN hết tháng 12/2018 theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật BHXH: “*hàng tháng đơn vị trích từ tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ BHXH*”. Đối với trường hợp đơn vị có trách nhiệm đóng BHYT mà không đóng hoặc đóng không đầy đủ theo quy định của pháp luật thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật BHYT sửa đổi, bổ sung.

Nhận được văn bản này, đề nghị các đơn vị, tổ chức, cá nhân và các Đại lý thu BHYT triển khai, phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về BHXH tỉnh hoặc BHXH các huyện, thị xã, thành phố Huế để được xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các nhà cung cấp dịch vụ I-VAN;
- Phó Giám đốc QLĐH BHXH tỉnh;
- Các Phó Giám đốc BHXH tỉnh;
- Văn phòng và các phòng nghiệp vụ thuộc BHXH tỉnh;
- BHXH các huyện, thị xã, thành phố Huế;
(Sao gửi Công văn này đến các đơn vị SDLĐ và đại lý thu theo phân cấp quản lý)
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, QLT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Tiêu